

2. Anh **Huỳnh Ngọc Hoàng G**, sinh ngày 17/9/2000 (Có mặt)

Nơi cư trú: tổ 15, ấp T, xã B, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 20/12/2018 Huỳnh Lê H ngụ tại xã P, huyện TB, tỉnh VL điều khiển xe mô tô biển số 64E1-145.13 đến nhà vợ thuộc tổ 13, ấp M, xã L, huyện BT, tỉnh VL. Đi theo quốc lộ 54 hướng từ thị xã BM, tỉnh VL đến huyện BT, tỉnh VL, vừa qua cầu L (thuộc xã B, huyện BT, tỉnh VL) đến ngã tư thì H điều khiển xe rẽ trái vào đường đất đến một trại cưa ven sông, thì H dừng xe lại để hút thuốc lá, nhưng phát hiện thuốc lá đã hết nên H điều khiển xe quay ngược ra ngã tư (Quốc lộ 54) để mua. Khi đến đoạn đường thuộc tổ 2, ấp H, xã B, huyện BT, tỉnh VL thì phát hiện Đỗ Ngọc S đang điều khiển xe mô tô biển số 64K1 - 199.69 chạy phía trước cùng chiều, trên cổ có đeo dây chuyền vàng, nên H nảy sinh ý định giật lấy sợi dây chuyền của S. H liền điều khiển xe chạy vượt lên và áp sát vào xe của S, dùng tay phải giật đứt sợi dây chuyền của S, làm sợi dây chuyền và mặt dây chuyền rơi xuống mặt lộ, làm ngực trái của S có vết đỏ da kích thước 1 x 0.3cm. Khi H giật sợi dây chuyền của S làm cho cả 02 xe (xe của H và xe của S) bị ngã, nhưng S chỉ bị xây sát nhẹ. Ngay lúc này, H nhanh chóng đứng dậy đỡ xe mô tô của mình lên, ngồi lên xe định tăng ga bỏ chạy thì bị S chạy đến dùng tay kéo đuôi xe lại và giật lấy chìa khóa xe, đồng thời truy hô “bớ người ta ăn cướp” thì có Huỳnh Văn B đứng gần đó liền chạy đến cùng quần chúng nhân dân bắt giữ H

Qua điều tra Huỳnh Lê H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 27/12/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BT, tỉnh VL tiến hành định giá và kết luận: 01 sợi dây chuyền (loại dây hột mè) có chiều dài 43,5cm và 01 mặt dây chuyền hình chữ X, có gắn nhiều hột màu trắng, tất cả là vàng 18K, có tổng trọng lượng là 08 phân 07 li trị giá là 2.088.000 đồng (*Hai triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng*).

Đối với vật chứng Công an thu giữ gồm:

- 01 sợi dây chuyền (loại dây hột mè) có chiều dài 43,5cm và 01 mặt dây chuyền hình chữ X, có gắn nhiều hột màu trắng, tất cả là vàng 18K, có tổng trọng lượng là 08 phân 07 li là của Đỗ Ngọc S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đã trả lại cho S.

- 01 xe mô tô biển số 64E1-145.13 và giấy chứng nhận đăng ký xe 64E1-145.13 tên Huỳnh Văn O. Đây là xe mô tô thuộc sở hữu của H, nhưng H nhờ cha ruột là Huỳnh Văn O đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe. H sử dụng xe này làm phương tiện để đi cướp giật tài sản của S.

Ngoài ra, công an còn thu giữ của H:

- 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Huỳnh Lê H;

- 01 điện thoại Samsung màu đen bị bể kính cường lực ở góc bên phải màn hình; 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đỏ đen; 01 cục sạc điện thoại dự phòng hiệu VALU màu xám (đều đã qua sử dụng);

- 01 cái bóp màu đen đã qua sử dụng, trong bóp có số tiền Việt Nam là 2.780.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*). Đây là tài sản của H, không liên quan đến vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Đỗ Ngọc S sau khi nhận lại tài sản là 01 sợi dây chuyền (loại dây hột mè) có chiều dài 43,5cm và 01 mặt dây chuyền hình chữ X, có gắn nhiều hột màu trắng, tất cả là vàng 18K, có tổng trọng lượng là 08 phân 07 li thì S xin giảm nhẹ hình phạt cho H. Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

Tại cáo trạng số 07/CT-VKSBT ngày 31/01/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh VL đã truy tố bị cáo Huỳnh Lê H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Lê H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Lê H phạm tội “Cướp giật tài sản”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Lê H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Ngọc S sau khi nhận lại tài sản thì không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 64E1-145.13 và giấy chứng nhận đăng ký xe 64E1-145.13 tên Huỳnh Văn O. Đây là xe mô tô thuộc sở hữu của bị cáo H, nhưng bị cáo nhờ cha ruột là Huỳnh Văn O đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Bị cáo H sử dụng xe này làm phương tiện để đi cướp giật tài sản của S.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Huỳnh Lê H 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Huỳnh Lê H; 01 điện thoại Samsung màu đen bị bể kính cường lực ở góc bên phải màn hình; 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đỏ đen; 01 cục sạc điện thoại dự phòng hiệu VALU màu xám (đều đã qua sử dụng); 01 cái bóp màu đen đã qua sử dụng, bên trong bóp có số tiền Việt Nam là 2.780.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*). Vì đây là tài sản riêng của bị cáo H, không liên quan đến vụ án.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đã trả lại cho Đỗ Ngọc S 01 sợi dây chuyền (loại dây hột mè) có chiều dài 43,5cm và 01 mặt dây chuyền hình chữ X, có gắn nhiều hột màu trắng, tất cả là vàng 18K, có tổng trọng lượng là 08 phân 07 li.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo Huỳnh Lê H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Lê H khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố, bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết lỗi nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Đỗ Ngọc S xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, không còn yêu cầu nào khác.

Ông Huỳnh Văn O trình bày xe mô tô biển số 64E1-145.13 là tài sản của bị cáo H, ông chỉ đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe dùm cho bị cáo. Hoàn cảnh của bị cáo cũng khó khăn nên xin Hội đồng xét xử xem xét trả xe lại cho bị cáo, còn nếu pháp luật có quy định phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước thì ông không có ý kiến.

Bị cáo Huỳnh Lê H nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với xe mô tô biển số 64E1-145.13 do Hội đồng xét xử quyết định bị cáo không có ý kiến, bị cáo chỉ xin nhận lại các tài sản khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đã có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 19 giờ ngày 20/12/2018 tại đoạn đường thuộc tổ 2, ấp H, xã B, huyện BT, tỉnh VL Huỳnh Lê H đã điều khiển xe mô tô biển số 64E1-145.13 để cướp giật tài sản của Đỗ Ngọc S là 01 sợi dây chuyền (loại dây hột mè) có chiều dài 43,5cm và 01 mặt dây chuyền hình chữ X, có gắn nhiều hột màu trắng, là vàng 18K, có tổng trọng lượng là 08 phân 07 li, có giá trị là 2.088.000 đồng (*Hai triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng*). Hành vi trên của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện BT đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong Bản cáo trạng số 07/CT-VKSBT ngày 31/01/2019, cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, chỉ để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo lợi dụng sự sợ hãi của người đi đường, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 64E1 145.13 áp sát để cướp giật tài sản của người khác. Việc bị cáo không chiếm đoạt được tài sản của bị hại là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm một cách cố ý, mặc dù biết rõ việc cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện, thể hiện bị cáo có tính xem thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ và trừng trị nghiêm khắc. Do đó, cần có một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bằng việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn vì tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Xét về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Ngọc S sau khi nhận lại tài sản là 01 sợi dây chuyền (loại dây hột mè) có chiều dài 43,5cm và 01 mặt dây chuyền hình chữ X, có gắn nhiều hột màu trắng, tất cả là vàng 18K, có tổng trọng lượng là 08 phân 07 li thì không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đã trả lại cho Đỗ Ngọc S 01 sợi dây chuyền (loại dây hột mè) có chiều dài 43,5cm và 01 mặt dây chuyền hình chữ X, có gắn nhiều hột màu trắng, tất cả là vàng 18K, có tổng trọng lượng là 08 phân 07 li (theo Quyết định xử lý vật chứng số 03 ngày 28/12/2018 và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/12/2018) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Xét thấy xe mô tô biển số 64E1-145.13 là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Huỳnh Lê H, nhưng bị cáo nhờ cha ruột là Huỳnh Văn O đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe 64E1-145.13, bị cáo đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để đi cướp giật tài sản của Đỗ Ngọc S nên bị tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Xét thấy 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Huỳnh Lê H; 01 điện thoại Samsung màu đen bị bể kính cường lực ở góc bên phải màn hình; 01 điện thoại di động hiệu IteL màu đỏ đen; 01 cục sạc điện

thoại dự phòng hiệu Valu màu xám (đều đã qua sử dụng); 01 cái bóp màu đen đã qua sử dụng và số tiền Việt Nam là 2.780.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*) trong bóp, tất cả đều là tài sản của bị cáo H, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Huỳnh Lê H nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí án phí hình sự theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Lê H** (tên gọi khác: **P**) 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2018.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 64E1-145.13 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 64E1-145.13 tên Huỳnh Văn O.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Lê H 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Huỳnh Lê H; 01 điện thoại Samsung màu đen bị bể kính cường lực ở góc bên phải màn hình; 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đỏ đen; 01 cục sạc điện thoại dự phòng hiệu Valu màu xám (đều đã qua sử dụng); 01 cái bóp màu đen đã qua sử dụng và số tiền Việt Nam là 2.780.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*).

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSBT của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân ngày 31/01/2019 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/02/2019)

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Huỳnh Lê H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01
- VKSND huyện Bình Tân: 01
- Công an huyện Bình Tân: 02
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long: 01
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng: 03
- Lưu: 04

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(đã ký)****Huỳnh Thanh Hùng**